

Số: 41/2022/QĐST-HN&GD

Bắc Trà My, ngày 08 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 5 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 100/2021/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2021, về việc: “*Tranh chấp chia tài sản chung sau khi ly hôn*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Dương Thị Hoài A, sinh năm 1985.

Địa chỉ: thôn Thanh Trước, xã TĐ, huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam.

- *Bị đơn*: Ah Nguyễn Văn T, sinh năm 1987.

Địa chỉ: thôn Thanh Trước, xã TĐ, huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Chị Dương Thị Hoài A được nhận các loại tài sản bao gồm quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, cụ thể:

- Quyền sử dụng đất: Diện tích: 241,9 m²; Mục đích sử dụng: đất trồng cây lâu năm; thời hạn sử dụng: đến ngày 23/5/2034; tờ bản đồ số: 17; số thửa: 236, tại địa chỉ: thôn Thanh Trước, xã TĐ, huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam. Diện tích đất này có giá trị là 4.112.300 đồng (241,9 m² x 17.000 đồng/m²) (*Bốn triệu, một trăm mười hai ngàn, ba trăm*) đồng.

- Tài sản gắn liền với đất:

+ 01 (một) nhà trệt, tường xây 110, kê cả mặt trước 220, mái tôn, nền xi măng, diện tích 65,3 m², có giá trị 152.410.200 đồng (*một trăm, năm mươi hai triệu, bốn trăm mười ngàn, hai trăm*) đồng.

+ 01 (một) trần gỗ diện tích 36,96 m², có giá trị 29.568.000 đồng (*hai mươi chín triệu, năm trăm sáu mươi tám ngàn*) đồng;

+ Trụ gỗ, mái tôn, nền xi măng (phần coi nói thêm) diện tích 20,634 m², có giá trị 9.594.810 đồng (*chín triệu, năm trăm chín mươi bốn ngàn, tám trăm mười*) đồng.

+ 02 (hai) cây Bưởi, chưa có quả (đường kính thân <5cm) có giá trị 400.000 đồng (*bốn trăm ngàn*) đồng (200.000 đồng/cây x 02 cây).

+ 09 cây Cau, chưa có quả, cao trên 2m có giá trị 1.800.000 đồng (*một triệu, tám trăm ngàn*) đồng (200.000 đồng/cây x 09 cây).

+ 01 cây Mận, chưa có quả (đường kính thân >5cm) có giá trị 400.000 đồng (*bốn trăm ngàn*) đồng (400.000 đồng/cây x 01cây).

+ 01 cây Nhãn, chưa có quả (đường kính thân 3-7 cm) có giá trị 150.000 đồng (*một trăm, năm mươi ngàn*) đồng (150.000 đồng/cây x 01cây).

+ 01cây Nhãn mới trồng có giá trị 45.000 đồng (*bốn mươi lăm ngàn*) đồng (45.000 đồng/cây x 01cây).

+ 01 cây Dâu tằm đến tuổi thu hoạch, diện tích tán lá 04m² có giá trị 20.000 đồng (*hai mươi ngàn*) đồng (5.000 đồng/m² x 04m²).

+ 01 cây Dâu tằm đến tuổi thu hoạch, diện tích tán lá 08m² có giá trị 40.000 đồng (*bốn mươi ngàn*) đồng (5.000 đồng/m² x 08m²).

+ 01 cây Dâu tằm đến tuổi thu hoạch, diện tích tán lá 12m² có giá trị 60.000 đồng (*sáu mươi ngàn*) đồng (5.000 đồng/m² x 12m²).

Tổng giá trị tài sản gồm quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất chi Dương Thị Hoài A được nhận là **198.600.310** đồng (*Một trăm chín mươi tám triệu, sáu trăm ngàn, ba trăm mười*) đồng.

(Có sơ đồ trích đo ngày 21/3/2022 kèm theo, thể hiện vị trí 01)

2.2. Anh Nguyễn Văn T được nhận các loại tài sản bao gồm quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, cụ thể:

- Quyền sử dụng đất: Diện tích: 271,9 m²; Mục đích sử dụng: đất trồng cây lâu năm; thời hạn sử dụng: đến ngày 23/5/2034; tờ bản đồ số: 17; số thửa: 236, tại địa chỉ: thôn ThAh Trước, xã TĐ, huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam. Diện tích đất này có giá trị là 4.622.300 đồng (271,9 m² x 17.000 đồng/m²) (*Bốn triệu, sáu trăm hai mươi hai ngàn, ba trăm*) đồng.

- Tài sản gắn liền với đất:

+ 01 (một) nhà trệt, mái tôn, nền xi măng, tường xây 110, không tô trát, diện tích 18,42 m³, có giá trị 31.387.680 đồng (*ba mươi một triệu, ba trăm tám mươi bảy ngàn, sáu trăm tám mươi*) đồng.

+ 01 (một) nhà vệ sinh, tường xây 110, mái bằng bê tông cốt thép, bể nước xây, bể tự hoại, tường ốp gạch men, nền gạch men, diện tích 05,7 m², có giá trị 27.075.000 đồng (*hai mươi bảy triệu, không trăm bảy mươi lăm ngàn*) đồng.

+ 01 (một) nhà (Quán thứ nhất), mái che lợp tôn, trụ bê tông, kèo gỗ, nền xi măng, diện tích 35,3m², có giá trị 16.414.500 đồng (*mười sáu triệu, bốn trăm mười bốn ngàn, năm trăm*) đồng.

+ 01 (một) nhà (Quán thứ hai), mái che khung sắt, nền xi măng, mái lợp tôn,

diện tích 69,7 m², có giá trị 32.410.500 đồng (ba mươi hai triệu, bốn trăm mười ngàn, năm trăm) đồng.

+ 01 (một) Giếng nước, đường kính >80cm, có giá trị 4.981.000 đồng (bốn triệu, chín trăm tám mươi mốt) đồng.

+ 01 (một) Bê cá tường xây gạch, diện tích 10,64 m², có giá trị 5.734.960 đồng (năm triệu, bảy trăm ba mươi bốn ngàn, chín trăm sáu mươi) đồng.

+ 01 cây Bưởi, đã có quả (đường kính thân 10-15cm), có giá trị 765.000 đồng (bảy trăm, sáu mươi lăm ngàn) đồng (765.000 đồng/cây x 01cây).

+ 01 cây Cau, chưa có quả, cao trên 02m, có giá trị 200.000 đồng (hai trăm ngàn) đồng (200.000 đồng/cây x 01cây).

+ 01 cây ổi, đã có quả, có giá trị 450.000 đồng (bốn trăm năm mươi ngàn) đồng (450.000 đồng/cây x 01cây).

+ 01 cây Mận, chưa quả (đường kính thân >5cm), có giá trị 400.000 đồng (bốn trăm ngàn) đồng (400.000 đồng/cây x 01cây).

+ 01 cây Xoài, đã có quả (đường kính thân 15-30cm), có giá trị 560.000 đồng (năm trăm, sáu mươi ngàn) đồng (560.000 đồng/cây x 01cây).

+ 03 cây Sưa (đường kính thân >30cm), có giá trị 216.000 đồng (hai trăm, mười sáu ngàn) đồng (72.000 đồng/cây x 03cây).

+ 03 cây Sưa (đường kính thân 5-15cm), có giá trị 90.000 đồng (30.000 đồng/cây x 03cây).

+ 01 cây Bơ (đường kính thân 10-15cm), có giá trị 440.000 đồng (bốn trăm bốn mươi bốn ngàn) đồng (440.000 đồng/cây x 01cây)

+ 01 cây Xoài, chưa có quả (đường kính 3-7cm), có giá trị 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn) đồng (150.000 đồng/cây x 01cây).

+ 01 cây Nhãn, chưa có quả (đường kính 3-7cm), có giá trị 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn) đồng (150.000 đồng/cây x 01cây).

+ 04 cây Chuối, chưa có quả, cao <0.8m, có giá trị 60.000 đồng (sáu mươi ngàn) đồng (15.000 đồng/cây x 04cây).

+ 01 cây Chuối, chưa có quả, cao >1.5m có giá trị 50.000 đồng (năm mươi ngàn) đồng (50.000 đồng/cây x 01cây).

+ 01 cây Mai, đường kính cổ rễ từ 3-5cm, cao>1m, có giá trị 1.200.000 đồng (một triệu, hai trăm ngàn) đồng (1.200.000đồng/cây x 01cây).

Tổng giá trị tài sản gồm quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất Ah Nguyễn Văn T được nhận là **127.356.940** đồng (một trăm hai mươi bảy triệu, bảy trăm năm mươi sáu ngàn, chín trăm bốn mươi) đồng.

(Có sơ đồ trích đo ngày 21/3/2022 kèm theo, thể hiện vị trí 02)

2.3. Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản:

Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 5.260.000 đồng (năm triệu, hai trăm sáu mươi ngàn) đồng. Các đương sự thống nhất mỗi bên chịu số tiền là 2.630.000 đồng (hai triệu, sáu trăm ba mươi ngàn) đồng. Nguyên đơn đã

nộp xong chi phí này nên anh Nguyễn Văn T phải trả lại cho chị Dương Thị Hoài A số tiền 2.630.000 đồng (*hai triệu, sáu trăm ba mươi ngàn*) đồng.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.4. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ah Nguyễn Văn T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là **3.184.000** đồng (*ba triệu, một trăm tám mươi bốn ngàn*) đồng.

- Chị Dương Thị Hoài A phải chịu là **4.965.000** đồng (*bốn triệu, chín trăm sáu mươi lăm ngàn*) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền án tạm ứng án phí đã nộp 3.750.000 đồng (*ba triệu, bảy trăm năm mươi ngàn*) đồng theo biên lai thu số 0005018 ngày 17/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam. Số tiền án phí dân sự sơ thẩm còn lại chị Dương Thị Hoài A phải nộp là 1.215.000 đồng (*một triệu, hai trăm mười lăm ngàn*) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAD tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Bắc Trà My;
- Chi cục THADS huyện Bắc Trà My;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Đại